

Số: /BC-UBND

Vĩnh Châu, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính năm 2023

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023 và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về thực hiện cải cách hành chính năm 2023.

Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Vĩnh Châu báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023, với những nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2023¹. Trong đó đầy đủ 06 nội dung CCHC và công tác chỉ đạo điều hành thực hiện CCHC, gồm: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; công tác chỉ đạo điều hành CCHC. Trên cơ sở chỉ đạo, phân công của UBND thị xã, đã có 25/25² cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện CCHC năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của CCHC của thị xã, của đơn vị. Tính đến ngày 15/9/2023, thị xã đã và đang tổ chức triển khai thực hiện được 30/31 phần việc, đạt 96,77% kế hoạch CCHC của thị xã; còn 01 nhiệm vụ, chiếm 3,23% sẽ triển khai thực hiện trong tháng 12/2023³.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023, thị xã đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023 tại 01 CQHC, 02 ĐVSN công lập thuộc và trực thuộc UBND thị xã và 06 UBND xã, phường⁴; Quyết thành lập

¹ Kế hoạch số: 08/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thị xã.

² Bao gồm 12/12 cơ quan chuyên môn, 3/3 đơn vị sự nghiệp và 10/10 UBND cấp xã, phường.

³ Tham quan thực tế các mô hình về CCHC, nâng cao năng lực đội ngũ công chức chuyên trách CCHC các ngành thị xã và UBND cấp xã.

⁴ Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Truyền thanh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; xã Lai Hòa, xã Vĩnh Tân, xã Lạc Hòa, xã Hòa Đông, xã Vĩnh Hải và Phường 2.

Đoàn kiểm tra CCHC năm 2023⁵; ban hành Thông báo chuẩn bị kiểm tra CCHC năm 2023⁶. Đoàn Kiểm tra đã tổ chức kiểm tra CCHC năm 2023 của UBND thị xã tại 09/09 đơn vị, đạt 100% kế hoạch⁷. Qua đó Đoàn Kiểm tra đã phát hiện 47 vấn đề tồn tại, hạn chế tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và đến nay các cơ quan, đơn vị đã tiến hành khắc phục được 47/47 nội dung, đạt 100%⁸.

Đoàn Kiểm tra công vụ thị xã đã tiến hành kiểm tra công vụ tại 08 xã, phường và 04 CQHC và 02 ĐVSN công lập⁹. Ngoài ra, còn phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc đối với 105 cán bộ, công chức cấp xã¹⁰.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức kịp thời cập nhật thông tin liên quan đến công tác CCHC và tăng cường tính chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, sự hiểu biết của người dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tầm quan trọng của công tác CCHC. UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 22/02/2023 tuyên truyền CCHC năm 2023, với 11 nội dung; kết quả đến nay đã tổ chức thực hiện được 09/11 nội dung, đạt 81,82% kế hoạch. Các nội dung đều được triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch đã đề ra¹¹. Ngoài ra, trong năm 2023, thị xã đã gửi cộng tác 03 tin bài đăng trên Trang Thông tin điện tử tỉnh¹² và 12 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử thị xã¹³.

⁵ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁶ Thông báo số 146/TB-ĐKT ngày 08/3/2023 của Trưởng Đoàn Kiểm tra.

⁷ Gồm: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Truyền thanh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, UBND xã Hòa Đông, UBND xã Vĩnh Hải, UBND xã Lai Hòa, UBND xã Vĩnh Tân, UBND xã Lạc Hòa và UBND Phường 2.

⁸ Báo cáo số 820/BC-ĐKT ngày 20/11/2023 của Đoàn Kiểm tra CCHC.

⁹ Gồm: Xã Vĩnh Hiệp, phường Khánh Hòa, Phường 1, Phường 2, xã Vĩnh Tân, xã Lai Hòa, xã Vĩnh Hải, xã Lạc Hòa, xã Hòa Đông, Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động-Thương binh và xã hội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục Thường xuyên, Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Truyền thanh.

¹⁰ Công văn số 3032/UBND-NC ngày 09/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹¹ (1) Kết quả thực hiện CCHC năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ CCHC năm 2023 thị xã Vĩnh Châu. (2) Thông tin mô hình, cách làm hay góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của một số đơn vị. (3) Kết quả Chỉ số CCHC, Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các CQHC nhà nước năm 2022. (4) Lộ trình chuyển đổi số lĩnh vực du lịch, nông nghiệp của thị xã gắn với chuyển đổi số quốc gia. (5) Kết quả triển khai giải pháp cải thiện hiệu quả quản trị hành chính công. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và định hướng trong thời gian tới. (6) Phát động cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính năm 2023. (7) Lộ trình chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia. (8) Đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công năm 2022 thị xã Vĩnh Châu (PAPI). (9) Phát động tham gia Hội thi CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2023; (9) Lộ trình chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo; an sinh xã hội của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

¹² Gồm: (1) <https://cchc.soctrang.gov.vn/62-ban-tin-cchc/805-uy-ban-nhan-dan-thi-xa-vinh-chau-hoi-nghi-danh-gia-thuc-hien-dich-vu-cong-truc-tuyen.html>. (2) : https://cchc.soctrang.gov.vn/60_tin-tuc-hoat-dong/824-cong-an-thi-xa-vinh-chau-to-doi-thoai-truc-tiep-ve-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-nam-2023.html. (3) <https://cchc.soctrang.gov.vn/60-tin-tuc-hoat-dong/875-so-noi-vu-kiem-tra-danh-gia-nang-luc-can-bo-cong-chuc-xa-phuong-thi-xa-vinh-chau-2023.html>.

¹³ (1) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/368533/Cai-cach-hanh-chinh/Doan-cong-tac-cua-tinh-kiem-tra-thuc-hien-cac-phuong-thuc-su-dung-thong-tin-ve-noi-cu-tru-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-dich-vu-cong.aspx>. (2) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/362074/Cai-cach-hanh-chinh/thi-xa-Vinh-Chau-chu-trong-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh.aspx>. (3) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/368536/Cai-cach-hanh-chinh/ra-quan-thang-cao-diem-tham-gia-thuc-hien>

Trong năm 2023, các CQHC của thị xã, UBND các xã, phường đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cùng cấp thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt của các chi hội, tổ hội... đã tổ chức được 433 cuộc tuyên truyền trực tiếp cho trên 19.480 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về các nội dung có liên quan đến công tác CCHC. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh thị xã đã phát được 178 tin và 08 bài tuyên truyền về nội dung công tác CCHC bằng 03 thứ tiếng Kinh - Khmer - Hoa, bình quân mỗi cuộc từ 3 - 5 phút.

4. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động chỉ đạo, điều hành khác

a) Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng Phê duyệt Đề án tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND, ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến

chuyen-doi-so-Quoc-gia-nam-2023.aspx. (4) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/372600/Cai-cach-hanh-chinh/Phuong-1-thuc-hien-tot-cong-tac-giai-quiet-thu-tuc--hanh-chinh-dat-.aspx>. (5) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/366314/Cai-cach-hanh-chinh/kiem-tra-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-nam-2023-tai-xa-Hoa-Dong.aspx>. (6) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/370732/Cai-cach-hanh-chinh/Hoi-nghi-So-ket-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-6-thang-dau-nam-2023.aspx>. (7) https://cchc.soctrang.gov.vn/60_tin-tuc-hoat-dong/824-cong-an-thi-xa-vinh-chau-to-doi-thoi-truc-tiep-ve-giai-quiet-thu-tuc-hanh-chinh-nam-2023.html. (8) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/372598/Cai-cach-hanh-chinh/Uy-ban-nhan-dan-thi-xa-Vinh-Chau-trien-khai-tham-gia-Hoi-thi-cai-cach-hanh-chinh-tinh-Soc-Trang-nam-2023.aspx>. (9) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/372937/Cai-cach-hanh-chinh/Vinh-Chau-Co-40-946-cong-dan-dang-ky-tai-khoan-dinh-danh-dien-tu.aspx>. (10) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/373980/Cai-cach-hanh-chinh/So-noi-vu-kiem-tra-danh-gia-nang-luc-can-bo-cong-chuc-xa-phuong-thi-xa-Vinh-Chau-2023.aspx>. (11) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/txvinhchau/1303/32987/63837/375434/Cai-cach-hanh-chinh/thi-xa-Vinh-Chau-so-ket-thuc-hien-cao-diem-90-ngay-dem-tuyen-truyen-cai-dat-kich-hoat-dinh-danh-dien-tu.aspx>. (12) <https://vinhchau.soctrang.gov.vn/mDefault.aspx?sname=txvinhchau&sid=1303&pageid=2797&catid=63837&id=376530&catname=Cai-cach-hanh-chinh&title=Hoi-nghi-danh-gia-rut-kinh-nghiem-chi-so--cai-cach-hanh-chinh-cap-xa-phuong-nam-2023>.

năm 2030; Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 – 2030; Chương trình số 16-CT/TU ngày 05/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2023; Chương trình số 18-CTr/TU ngày 05/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về đẩy mạnh CCHC thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/4/2022 triển khai thực hiện Chương trình số 18-CTr/TU ngày 05/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về đẩy mạnh CCHC thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 30/01/2023 thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 – 2030.

Trong năm 2023, UBND thị xã đã ban hành 55 văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về công tác CCHC, cụ thể như sau: Quyết định về việc phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) trong các ĐVSN công lập và Hội có tính chất đặc thù thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu năm 2023¹⁴; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2023¹⁵; Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đánh giá nội bộ) năm 2023¹⁶; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023¹⁷; Quyết định kiện toàn Tổ Công tác thực hiện xác định Chỉ số CCHC trên địa bàn thị xã¹⁸; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC thị xã¹⁹; Kế hoạch về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với CQNN, cơ quan đoàn thể và UBND các xã, phường năm 2023²⁰; Kế hoạch thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022²¹; Kế hoạch thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2030²²; Quyết định về việc thành lập Đoàn thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 đối với các đơn vị dự toán²³; Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn

¹⁴ Quyết định số 49/QĐUBND ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹⁵ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND thị xã.

¹⁶ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã.

¹⁷ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã.

¹⁸ Quyết định số 64/QĐUBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹⁹ Quyết định số 71/QĐUBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

²⁰ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thị xã.

²¹ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thị xã.

²² Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thị xã.

²³ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

thông tin mạng năm 2023²⁴; Quyết định về việc điều chỉnh Quyết định giao quyền tự chủ về tài chính đối với ĐVSN công lập giai đoạn 2022 - 2024²⁵; Quyết định về việc giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các CQHC thuộc UBND thị xã năm 2023²⁶; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023²⁷; Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030²⁸; Kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023²⁹; Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023³⁰; Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023³¹; Quyết định Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng của Chủ tịch UBND thị xã³²; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023³³; Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra CCHC năm 2023³⁴; Thông báo về việc chuẩn bị kiểm tra công tác CCHC năm 2023³⁵; Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu³⁶; Kế hoạch Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2023”³⁷; Kế hoạch Nói chuyện chuyên đề và tập huấn Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2023³⁸; Kế hoạch Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) thị xã Vĩnh Châu³⁹; Quyết định kiện toàn Đoàn Kiểm tra công vụ và ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn Kiểm tra công vụ thị xã Vĩnh Châu⁴⁰; Kế hoạch Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu năm 2023⁴¹; Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁴²; Kế hoạch Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và

²⁴ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thị xã.

²⁵ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

²⁶ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

²⁷ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thị xã.

²⁸ Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thị xã.

²⁹ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thị xã.

³⁰ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thị xã.

³¹ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thị xã.

³² Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

³³ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND thị xã.

³⁴ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

³⁵ Thông báo số 148/TB-ĐKT ngày 08/3/2023 của Trưởng Đoàn Kiểm tra.

³⁶ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND thị xã.

³⁷ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND thị xã.

³⁸ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thị xã.

³⁹ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thị xã.

⁴⁰ Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁴¹ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thị xã.

⁴² Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thị xã.

hành chính công (PAPI) thị xã Vĩnh Châu năm 2023⁴³; Kế hoạch phối hợp tổ chức tháng cao điểm tham gia thực hiện chuyển đổi số năm 2023⁴⁴; Kế hoạch Triển khai thực hiện mô hình “Thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt đối với các TTHC có quy định thu phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thị xã và các xã, phường trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu⁴⁵; Công văn về việc đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC⁴⁶; Công văn về việc triển khai thực hiện lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử⁴⁷; Kế hoạch Kiểm tra, đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức làm việc tại UBND xã, phường năm 2023⁴⁸; Kế hoạch Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn về công tác CCHC năm 2023⁴⁹; Công văn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Sóc Trăng năm 2023⁵⁰; Công văn về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023⁵¹; Kế hoạch Tuyển dụng công chức cấp xã thị xã Vĩnh Châu, năm 2023⁵²; Công văn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ⁵³; Công văn về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC thị xã Vĩnh Châu năm 2023 và những năm tiếp theo⁵⁴; Kế hoạch Tham gia Hội thi CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2023⁵⁵; Quyết định về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã năm 2023⁵⁶; Kế hoạch Tổ chức tập huấn nội dung kiểm tra, đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức làm việc tại UBND cấp xã, phường năm 2023⁵⁷; Công văn về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc đẩy mạnh cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng⁵⁸; Công văn về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ⁵⁹; Công văn về việc thực hiện công tác tự chấm điểm, đánh giá Chỉ số CCHC thị xã Vĩnh Châu năm 2023⁶⁰; Công văn về việc triển khai Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng

⁴³ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND thị xã.

⁴⁴ Kế hoạch số 03-KHPH/ĐTN-UBND ngày 29/3/2022 của UBND thị xã và BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Vĩnh Châu.

⁴⁵ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND thị xã.

⁴⁶ Công văn số 1297/UBND-NC ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁴⁷ Công văn số 1317/UBND-VX ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁴⁸ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/5/2023 của UBND thị xã.

⁴⁹ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND thị xã.

⁵⁰ Công văn số 1492/UBND-NC ngày 19/6/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu.

⁵¹ Công văn số 1682/UBND-NC ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu.

⁵² Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 20/7/2023 của UBND thị xã.

⁵³ Công văn số 1880/UBND-NC ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu.

⁵⁴ Công văn số 1921/UBND-NC ngày 28/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu.

⁵⁵ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 08/8/2023 của UBND thị xã.

⁵⁶ Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁵⁷ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 17/8/2023 của UBND thị xã.

⁵⁸ Công văn số 2247/UBND-NC ngày 25/8/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu.

⁵⁹ Công văn số 2396/UBND-NC ngày 13/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁶⁰ Công văn số 2407/UBND-NC ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách TTHC⁶¹; Công văn về việc hỗ trợ công tác điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023⁶²; Công văn về việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến số hóa hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ TTHC thị xã và các xã, phường⁶³; Công văn về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước⁶⁴; Công văn về việc triển khai thực hiện Thông báo số 437/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp thứ hai của Tổ công tác ngày 16/10/2023⁶⁵; Công văn về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ⁶⁶ Công văn về việc triển khai thực hiện Chỉ tịch số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp⁶⁷; Công văn về việc đôn đốc thực hiện đẩy mạnh Dịch vụ công trực tuyến⁶⁸; Công văn về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ⁶⁹.... Tất cả các nội dung trên đã được tổ chức triển khai quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các CQHC, ĐVSN và UBND cấp xã.

b) Trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai cải cách hành chính

Trong năm 2023, UBND thị xã đã tổ chức được 38 cuộc đối thoại trực tiếp với 81 lượt người dân, doanh nghiệp, đại biểu tham dự gồm: Lãnh đạo Thị ủy, HĐND, UBND, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu. Tại các buổi đối thoại, lãnh đạo Thị ủy, HĐND, UBND thị xã đã tiếp nhận và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân về tình hình phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương, những vướng mắc của doanh nghiệp,... Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử của các UBND cấp xã; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết cải cách TTHC; việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào hoạt động của cơ quan nhà nước,...

⁶¹ Công văn số 2429/UBND-NC ngày 15/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁶² Công văn số 2616/UBND-NC ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁶³ Công văn số 2667/UBND-VX ngày 01/10/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁶⁴ Công văn số 2844/UBND-NC ngày 24/10/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁶⁵ Công văn số 2963/UBND-VX ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁶⁶ Công văn số 313/UBND-NC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁶⁷ Công văn số 2970/UBND-VX ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁶⁸ Công văn số 3155/UBND-VX ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁶⁹ Công văn 3156/UBND-VX ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

Tính đến ngày 15/12/2023, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đã triển khai thực hiện được 05 mô hình sáng kiến mới, gồm: Sáng kiến “Giải pháp hỗ trợ người dân mạnh dạn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại xã Lạc Hòa”⁷⁰; Sáng kiến “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản thực hiện Dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả hồ sơ trực tuyến tại Tổ Công nghệ số cộng đồng Khóm 4, Phường 1”⁷¹; Sáng kiến “Ứng dụng mã QR CODE trong niêm yết, tra cứu thông tin TTHC, hướng dẫn đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc UBND Phường 1”⁷²; Sáng kiến “Ngày Thứ tư không hẹn trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân” tại Bộ phận một cửa xã Vĩnh Hiệp⁷³; Sáng kiến Triển khai thực hiện mô hình “Thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt đối với các TTHC có quy định thu phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thị xã và các xã, phường trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu”⁷⁴;... Đồng thời tiếp tục thực hiện các sáng kiến về: Mô hình “Ngày thứ sáu gặp gỡ dân” tại các xã, phường; mô hình hỗ trợ cấp mới, cấp đổi căn cước công dân tại nhà trên địa bàn thị xã; mô hình “Ngày Thứ sáu không hẹn trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân”; “Đề án thực hiện liên thông TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; “Đề án cấp giấy khai sinh, thẻ BHYT cho trẻ em tại cơ sở y tế”; “Đề án liên thông TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/Hưởng mai táng phí trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu”. Thực hiện tin nhắn thông báo tiến trình hồ sơ và kết quả hồ sơ đến người dân, giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi trong 05 ngày làm việc của tất cả các xã, phường; triển khai ứng dụng Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin và thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã gắn với việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh⁷⁵,.... Thị xã đã tổng kết giai đoạn 1 việc triển khai thực hiện các sáng kiến mới⁷⁶ và kết quả việc duy trì các sáng kiến đã triển

⁷⁰ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 12/02/2023 của UBND xã Lạc Hòa.

⁷¹ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND Phường 1.

⁷² Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 14/3/2023 của UBND Phường 1.

⁷³ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND xã Vĩnh Hiệp.

⁷⁴ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND thị xã.

⁷⁵ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu CQHC Nhà nước các cấp trong giải quyết TTHC; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương CQHC Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của CBCCVV tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thị xã thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023...

⁷⁶ Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 27/10/2023 của UBND thị xã.

khai⁷⁷. Đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác theo dõi, chỉ đạo của lãnh đạo đối với công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa về thái độ phục vụ, chất lượng giải quyết TTHC; kịp thời xử lý, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND thị xã tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/4/2022 phát động phong trào thi đua CCHC giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/4/2021 tăng cường thực hiện các mô hình CCHC gắn với xây dựng văn hoá công sở và tổ chức thi đua cùng điển hình tiên tiến và Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/3/2023 phát động phong trào thi đua năm 2023. Chủ tịch UBND thị xã đã khen thưởng cho 18 tập thể và 12 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua CCHC năm 2022⁷⁸. Thị xã đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2023; Hội nghị rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chỉ số CCHC năm 2022.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, UBND thị xã đã phân công 25 cán bộ, công chức cấp thị xã, gồm: 13 là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và 12 công chức chuyên môn. 20 cán bộ, công chức xã, phường, gồm: 10 cán bộ lãnh đạo và 10 công chức Văn phòng–Thống kê phụ trách chuyên trách công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

| STT | Nội dung | Họ tên | Chức vụ | Email/điện thoại |
|-----|-----------------------------------|-------------------|---|------------------|
| 1 | Lãnh đạo phụ trách CCHC | Nguyễn Thanh Liêm | Chủ tịch UBND thị xã | 0917.243.243 |
| 2 | Công chức phụ trách tham mưu CCHC | Lưu Văn Lâm | Chuyên viên | 0768.992.399 |
| 3 | Công chức phụ trách tham mưu CNTT | Trịnh Trường Thái | Chuyên viên | 0983.789.390 |
| 4 | Phụ trách Bộ phận một cửa | Võ Hoàng Gia | Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã | 0907.861.889 |

Việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, trong năm 2023, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho thị xã 28 nhiệm vụ có liên quan đến công tác CCHC. Kết quả thị xã đã tổ chức thực hiện được 27 nhiệm vụ, đạt 96,43%⁷⁹; trong đó có 05 nhiệm vụ, chiếm 18,52% đã hoàn thành 100%; 22 nhiệm vụ đã thực hiện hoàn thành và thực hiện thường xuyên, chiếm 81,48%; có 01 nhiệm vụ đơn vị không tổ chức thực hiện, chiếm 3,57%. Đồng thời, UBND thị xã còn quan tâm theo dõi các văn bản chỉ đạo, đôn đốc của UBND tỉnh trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, để xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định đối với các chỉ đạo của UBND tỉnh và những nhiệm vụ do UBND tỉnh giao.

⁷⁷ Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 31/10/2023 của UBND thị xã.

⁷⁸ Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁷⁹ Công văn số 3299/UBND-NC ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

Để không ngừng cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị hành chính công (PAPI), UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch 63/KH-UBND ngày 11/4/2023 Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) thị xã Vĩnh Châu năm 2023; Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022 thị xã Vĩnh Châu⁸⁰; Công văn về việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023⁸¹. Đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Vĩnh Châu triển khai các hoạt động phục vụ cho công tác khảo sát Chỉ số PAPI năm 2023 tại xã Hòa Đông và Phường 1 như: Báo cáo danh sách phục vụ khảo sát, tổng số 1.511 hộ, với 4.768 nhân khẩu từ 18 đến 70 tuổi⁸²; trong đó có 56 hộ có người khuyết tật, với 145 nhân khẩu, nữ 23 người⁸³. Danh sách 103 cán bộ, công chức tham gia khảo sát, điều tra xã hội học (Sipas) xác định Chỉ số CCHC năm 2023⁸⁴. Danh sách 16.212 cá nhân, tổ chức tham gia giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp thị xã, xã, phường⁸⁵.

c) Công tác xác định chỉ số cải cách hành chính

(1) Công tác tổ chức triển khai

UBND thị xã đã triển khai thực hiện Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của sở ngành, ĐVSN công lập tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 2422/SNV-TTr ngày 25/8/2023 của Sở Nội vụ cử công chức, viên chức tham gia tập huấn, hướng dẫn đánh giá Chỉ số CCHC áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023; Công văn số 2534/SNV-TTr ngày 08/9/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc hướng dẫn đánh giá Chỉ số CCHC áp dụng đối với UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023; Công văn số 2774/SNV-TTr ngày 04/10/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc rà soát tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023 và đánh giá kết quả sơ bộ các tiêu chí chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh Sóc Trăng, năm 2023; Công văn số 3209/SNV-TTr ngày 22/11/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc thực hiện tự đánh giá Chỉ số

⁸⁰ Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thị xã.

⁸¹ Công văn số 1682/UBND-NC ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁸² Cụ thể: Xã Hòa Đông 399 hộ, với 1.442 nhân khẩu; trong đó: ấp No Tom 248 hộ, với 986 nhân khẩu; ấp Hòa Giang 151 hộ, với 456 nhân khẩu. Phường 1 có 1.112 hộ, với 3.326 hộ khẩu; trong đó: Khóm 1 có 550 hộ, với 1.629 nhân khẩu; Khóm 2 có 562 hộ, với 1.697 nhân khẩu.

⁸³ Cụ thể: Xã Hòa Đông 13 hộ, với 16 nhân khẩu, nữ 09 người; trong đó: ấp No Tom 11 hộ, với 12 nhân khẩu, nữ 07 người; ấp Hòa Giang 02 hộ, với 04 nhân khẩu; nữ 02 người. Phường 1 có 43 hộ, với 129 hộ khẩu, nữ 14 người; trong đó: Khóm 1 có 34 hộ, với 105 nhân khẩu, nữ 11 người; Khóm 2 có 09 hộ, với 24 nhân khẩu, nữ 03 người.

⁸⁴ Đại biểu HĐND thị xã 30 người; cán bộ, công chức cấp thị xã và xã, phường 70 người.

⁸⁵ Cấp thị xã 2.134 cá nhân, tổ chức; trong đó: lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.690 cá nhân, tổ chức; lĩnh vực cấp giấy phép kinh doanh 376 cá nhân, tổ chức; lĩnh vực xây dựng 68 cá nhân, tổ chức. Cấp xã, phường: 14.078 cá nhân, tổ chức, trong đó: lĩnh vực Tư pháp: 13.527 cá nhân, tổ chức; lĩnh vực Lao động, Thương binh và xã hội: 551 cá nhân, tổ chức.

CCHC năm 2023 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (lần 2) và Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND thị xã Ban hành Chỉ số CCHC của UBND xã, phường năm 2022 và những năm tiếp theo⁸⁶; Quyết định thành lập Tổ Công tác thực hiện xác định Chỉ số CCHC thị xã Vĩnh Châu⁸⁷. Đã tổ chức hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Chỉ số CCHC của thị xã Vĩnh Châu năm 2022⁸⁸; triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn công tác tự xác định Chỉ số CCHC của UBND xã, phường năm 2023. Mặt khác UBND thị xã đã ban hành Công văn về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC thị xã Vĩnh Châu năm 2023 và những năm tiếp theo⁸⁹; Công văn về thực hiện công tác tự chấm điểm, đánh giá Chỉ số CCHC thị xã năm 2023⁹⁰. Cử 07 công chức, viên chức tham gia lớp tập huấn, hướng dẫn phương pháp tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 do tỉnh tổ chức; Công văn về việc thực hiện công tác tự chấm điểm, đánh giá Chỉ số CCHC thị xã Vĩnh Châu năm 2023 (lần 1, lần 2)⁹¹.

(2) Kết quả công tác tự xác định, chấm điểm năm 2023

- Đối với Chỉ số CCHC của các xã, phường năm 2023: Trên cơ sở kết quả tự chấm của các xã, phường và kết quả thẩm định Tổ Công tác thực hiện xác định Chỉ số CCHC trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu⁹². UBND thị xã đã tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm việc thực hiện Chỉ số CCHC xã, phường năm 2023; báo cáo kết quả và ban hành Quyết định về việc phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC tại các xã, phường trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2023⁹³; kết quả trong năm 2023 tổng số điểm Chỉ số CCHC của các xã, phường bình quân đạt 74,19/97,30 điểm, bằng 76,25% giá trị điểm bình quân. Có 02 đơn vị thuộc nhóm 2, chiếm 20%; có 08 đơn vị thuộc nhóm 3, chiếm 80%%, có 01 đơn vị có giá trị tăng so với năm 2022 (xã Vĩnh Hải).

- Đối với Chỉ số CCHC của thị xã năm 2023: Kết quả tự đánh giá, chấm điểm Tiêu chí, Tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC đạt được là 58,84/70,00 điểm, đạt 84, 69%⁹⁴.

5. Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính

UBND thị xã đã bố trí kinh phí phục vụ cho các hoạt động CCHC của địa phương số tiền là 200.000.000 đồng⁹⁵.

⁸⁶ Công văn số 2407/UBND-NC ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁸⁷ Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 16/11/2013 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁸⁸ Báo cáo số 546/BC-PNV ngày 24/7/2023 của Phòng Nội vụ.

⁸⁹ Công văn số 1921/UBND-NC ngày 28/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁹⁰ Công văn số 2407/UBND-NC ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁹¹ Công văn số 4407/UBND-NC ngày 14/9/2023 và Công văn số 3210/UBND-NC ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁹² Báo cáo số 855/BC-TCT ngày 01/12/2023 của Tổ Công tác thực hiện xác định Chỉ số CCHC thị xã.

⁹³ Báo cáo số 387/BC -UBND ngày 01/12/2023 và Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND thị xã.

⁹⁴ Báo cáo số 390/BC-UBND ngày 05/12/2023 của UBND thị xã.

⁹⁵ Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thị xã luôn tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh; qua đó đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Trong năm UBND thị xã đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật⁹⁶.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Công tác theo dõi thi hành pháp luật luôn được thị xã quan tâm thực hiện đúng theo quy định. Thị xã đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/02/2023 về theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2023, theo dõi với 03 lĩnh vực trọng tâm⁹⁷; Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật⁹⁸, tại 05 đơn vị xã, phường⁹⁹.

UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023, sẽ tổ chức kiểm tra tại 05 đơn vị xã, phường¹⁰⁰. Cử 44 cán bộ, công chức tham dự các lớp tập huấn hướng dẫn cập nhật dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính do tỉnh tổ chức.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND thị xã Vĩnh Châu ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 và Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 16/3/2023 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 17/3/2023 Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật năm 2023. Trong năm 2023, thị xã đã tổ chức được trên trên 270 cuộc truyền truyền, phổ biến pháp luật cho trên 5.800 lượt người dân và đã có 195 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật do tỉnh tổ chức.

Trung tâm Văn hóa–Thể thao–Truyền thanh đã tổ chức được 180 đợt tuyên truyền về pháp luật, thời lượng phát mỗi kỳ từ 2–4 phút. Nội dung tập

⁹⁶ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND thị xã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu.

⁹⁷ Cụ thể: Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu và bảo đảm an sinh xã hội.

⁹⁸ Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁹⁹ Gồm: Xã Hòa Đông, xã Lai Hòa, xã Vĩnh Hải, phường Khánh Hòa và Phường.

¹⁰⁰ Gồm: Phường 1, Phường 2, xã Hòa Đông, xã Vĩnh Hiệp, xã Lai Hòa.

trung vào: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo;... và các nội dung văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan mật thiết đến quyền lợi, lợi ích và nghĩa vụ của người dân,... có trên 55.550 lượt người nghe.

1.4. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm 2023 tháng, thị xã đã triển khai, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật cho các ngành, UBND các xã, phường. Kết quả đã triển khai được 08 Bộ luật và 43 văn bản quy phạm pháp luật¹⁰¹. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

1.5. Kết quả Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Thị xã đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/02/2023 kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền theo quy định. Tính đến ngày 15/12/2023,

¹⁰¹ Gồm: Luật số 04/2022/QH15 ngày 14/6/2022, Luật số 05/2022/QH15 ngày 15/6/2022, Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022, Luật số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022, Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022, Luật số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022, Luật số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022, Luật số 21/2023/QH15 ngày 26/6/2023; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, Nghị định số 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023, Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023, Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023, Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023, Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023, Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2023, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2023 của Chính phủ; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022, Thông tư số 12/2022/TT-BVHTTDL ngày 12/12/2022, Thông tư số 03/2023/TT-BVHTTDL ngày 23/3/2023, Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 12/5/2023, Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023, Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022, Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023, Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023, Thông tư số 58/2023/TT-BTC ngày 21/8/2023, Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023, Thông tư số 62/2023/TT-BTC ngày 03/10/2023, Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023, Thông tư số 65/2023/TT-BTC ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 20/2022/TT-BKHCN 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022, Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022, Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022, Quyết định số 308/QĐ-BNV ngày 21/04/2023, Thông tư 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023, Thông tư số 04/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023, Thông tư số 09/2023/TT-BNV ngày 03/6/2023, Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023, Thông tư số 11/2023/TT-BNV ngày 01/8/2023; Thông tư số 12/2023/TT-BNV ngày 08/8/2023, Thông tư số 14/2023/TT-BNV ngày 05/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022, Thông tư 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023, Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 30/5/2023, Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, Thông tư 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023, Thông tư số 02/2023/TT-VPCP ngày 11/9/2023 của Văn phòng Chính phủ; Thông tư số 06/20023/TT-BLĐT BXH ngày 29/6/2023, Thông tư số 07/2023/TT-BLĐT BXH ngày 28/8/2023, Thông tư số 10/2023/TT-BLĐT BXH ngày 17/10/2023, Thông tư số 11/2023/TT-BLĐT BXH ngày 17/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tư số 16/2023/TT-BCT ngày 31/8/2023, Thông tư số 20/2023/TT-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương; Thông tư số 45/2023/TT-BCA của Bộ Công an.

đã tiến hành kiểm tra 01 văn bản quy phạm pháp luật do UBND thị xã ban hành¹⁰² và rà soát 02 văn bản quy phạm pháp luật¹⁰³. Qua kiểm tra, rà soát chưa phát hiện văn bản quy phạm pháp luật nào có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn hay chồng chéo các quy định hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Trong năm 2023, thị xã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ của công tác cải cách TTHC, như ban hành Kế hoạch hoạt động thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2023¹⁰⁴; Kế hoạch về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023¹⁰⁵ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC đối với những thủ tục có liên quan đến quyền lợi, lợi ích của tổ chức và cá nhân; tham gia vận hành, khai thác các hợp phần, quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC và các nhiệm vụ trọng tâm theo Quy chế Công dịch vụ công quốc gia.

Đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đúng theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh, đến nay thị xã đã thực hiện tích hợp mã định danh căn cước công dân và định danh điện tử cho công dân 41.891 người; trong đó: Mức độ 1 là 22.947 người; Mức độ 2 là 18.944 người. Độc đáo, đẩy nhanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung vào 04 TTHC thuộc 02 nhóm¹⁰⁶; thị xã đã phân công 01 Phó Chủ tịch UBND và 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của thị xã; cấp xã, phường là công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách một cửa. Trong năm 2023, trên địa bàn thị xã không phát

¹⁰² Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND thị xã.

¹⁰³ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 và Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND thị xã.

¹⁰⁴ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND thị xã.

¹⁰⁵ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã.

¹⁰⁶ TTHC thuộc các lĩnh vực: Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; Thủ tục Đăng ký khai tử; Thủ tục Nuôi con nuôi; Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

sinh văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thị xã có quy định về TTHC.

2.2. Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

Trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC được chuẩn hóa của Chủ tịch UBND tỉnh, trong năm 2023 đã công bố 146 thủ tục; trong đó: công bố mới 11 TTHC; sửa đổi, bổ sung 60 thủ tục; bãi bỏ 75 thủ tục. Tổng số TTHC trên địa bàn thị xã đã được công bố, công khai còn hiệu lực thi hành là 408 TTHC được áp dụng trên địa bàn thị xã, trong đó có 271 TTHC áp dụng cấp thị xã và 137 TTHC áp dụng cấp xã¹⁰⁷. Riêng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương, cơ quan tỉnh được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa của thị xã và xã, phường là 32 TTHC; trong đó: 23 TTHC thuộc ngành BHXH và 09 TTHC thuộc ngành Quân sự. Đồng thời, tiếp tục thực hiện ứng dụng Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã đối với 15 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Văn phòng HĐND và UBND thị xã¹⁰⁸.

Thị xã luôn quan tâm, theo dõi, truy cập cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và kết xuất dữ liệu TTHC để niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ vinhchau.soctrang.gov.vn; tại Bộ phận một cửa của Văn phòng HĐND và UBND thị xã và của UBND xã, phường, tại trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

(1) Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa của thị xã và xã, phường

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thị xã đã Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 về việc kiện toàn Bộ phận

¹⁰⁷ Cấp thị xã giảm 04 TTHC và cấp xã giảm 02 TTHC so với so với năm 2022. .

¹⁰⁸ Thông báo số: 868/TB-UBND ngày 12/11/2021 của UBND thị xã, gồm: Truy cập trang một cửa điện tử (01 TTHC); Đăng ký biện pháp bảo đảm (02 TTHC); đất đai (06 TTHC); Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực (02 TTHC); Quản lý hoạt động xây dựng (01 TTHC); Thành lập và phát triển doanh nghiệp (03 TTHC) và Thi đua, khen thưởng (01 TTHC).

Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đã bố trí công chức, viên chức đủ chuẩn, trình độ, phẩm chất¹⁰⁹.

Toàn thị xã hiện có 261 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó: có 242 TTHC giải quyết liên thông cùng cấp, 29 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền, gồm các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, lý lịch tư pháp, tài nguyên, quản lý tài sản công, đăng ký đầu tư, quản lý công sản, đất đai, thanh lập và hoạt động của hộ kinh doanh, điện... Liên thông tại 10 xã, phường đối với 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng. Trong năm 2023 đã tiếp nhận, giải quyết được 1.283 hồ sơ liên thông các TTHC¹¹⁰.

Hiện nay có 10/10 xã, phường duy trì và tổ chức làm việc vào sáng thứ bảy hàng tuần để giải quyết TTHC cho tổ chức và người dân thuộc lĩnh vực chứng thực, tư pháp, hộ tịch....

(2) Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại thị xã và xã, phường

Trong năm 2023, đã tiếp nhận 60.133 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết 59.802 hồ sơ, đạt 99,45%; có 59.740 hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn, chiếm 99,90%; có 62 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,01%; số đang giải quyết 331 hồ sơ, chiếm 0,55%. Trong đó: Thị xã đã tiếp nhận 20.658 hồ sơ, chiếm 34,35%; trong đó có 11.137 hồ sơ nhận qua phần mềm một cửa điện tử, chiếm 53,91%; có 9.521 hồ sơ nhận trực tiếp, chiếm 46,09% (gồm: Bảo hiểm xã hội thị xã thực hiện lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 9.521 hồ sơ, chiếm 100%). Kết quả đã giải quyết 20.351 hồ sơ, đạt 98,51%; có 20.317 hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn, chiếm 99,83%; có 34 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,17%; có 307 hồ sơ đang giải quyết, chiếm 1,49%. Các xã, phường tiếp nhận 39.475 hồ sơ, chiếm 65,65%; trong đó nhận trực tuyến 25.945 hồ sơ, chiếm 65,73%; nhận trực tiếp 13.535 hồ sơ, chiếm 34,27%. Kết quả đã giải quyết 39.451 hồ sơ, đạt 99,94%; có 39.423 hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn, đạt 99,93% hồ sơ; có 28 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm 0,07%¹¹¹; còn 24 hồ sơ đang giải quyết, chiếm 0,06%, tất cả đều trong hạn.

(3) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính

Thị xã thực hiện nghiêm việc niêm yết, công khai đầy đủ địa chỉ, Email, số điện thoại của cơ quan, cá nhân tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết TTHC; trên Cổng thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng của thị xã theo quy định. Trong

¹⁰⁹ Gồm có 10 CC biệt phái, cụ thể Văn phòng HĐND và UBND thị xã 02; Phòng Tư pháp 01; Phòng Văn hóa và Thông tin 01; Phòng Lao động – Thương binh và xã hội 01; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 01; Phòng Tài chính – Kế hoạch 01; Phòng Quản lý đô thị 01; Công an thị xã 01; Bảo hiểm xã hội thị xã 01.

¹¹⁰ Trong đó: Khai sinh 861 hồ sơ; khai tử 211 hồ sơ và mai táng phí 211 hồ sơ.

¹¹¹ Gồm: Phường 2 có 03 hồ sơ; Vĩnh Phước: 15 hồ sơ; Khánh Hòa: 01 hồ sơ; Lai Hòa: 04 hồ sơ; Vĩnh Hải: 01 hồ sơ; Vĩnh Hiệp: 03 hồ sơ; Vĩnh Tân: 01 hồ sơ;

năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết 01 phản ánh kiến nghị trên Công Dịch vụ công Quốc gia và thực hiện lấy 859 phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công. Kết quả có 859/859 phiếu, đạt 100% người dân, tổ chức hài lòng đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

(1) Kết quả rà soát, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức trong bộ máy hành chính và hệ thống tổ chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Trên cơ sở quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh, Trong năm 2023, UBND thị xã đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế¹¹²; đến nay 100% CQHC và ĐVSN công lập thuộc và trực thuộc UBND thị xã đã ban hành xong quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định, đảm bảo phù hợp và tránh chồng chéo, trùng lặp.

Mặt khác Chủ tịch UBND thị xã đã Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng của Chủ tịch UBND thị xã¹¹³. Thị xã đã tổ chức xong việc đánh giá, xếp loại năm 2023 cụ thể: Có 69/69 tổ chức, chiếm 100%; có 2.127/2.212 CBCCVC, chiếm 96,16% được đánh giá, xếp loại năm 2023; có 85/2.212 CBCCVC, chiếm 3,84% do không thuộc thẩm quyền của thị xã và chưa đủ thời gian đánh giá, xếp loại theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và Nghị định số 48/2023/CP-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC. Kết quả có 05/25 tổ chức, chiếm 20% và 820/2.127 CBCCVC, chiếm 38,55% “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; có 19/25 tổ chức, chiếm 76% và 1.224/2.127 CBCCVC, chiếm 57,55% “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; có 01/25 tổ chức, chiếm 4% và 79/2.212 CBCCVC, chiếm 3,71% “Hoàn thành nhiệm vụ”; có 04/2.212 CBCCVC, chiếm 0,19% “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

(2) Kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi rà soát, sắp xếp lại, thị xã có 12 CQHC và 10 xã, phường. Tổ chức bộ máy các CQHC trên địa bàn được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn. Đã kiện toàn 03 thành viên UBND thị xã nhiệm kỳ 2021-2026¹¹⁴; Thường trực UBND thị xã có 04 người¹¹⁵ và đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên UBND thị xã nhiệm kỳ 2021–2026¹¹⁶.

¹¹² Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày ngày 24/7/2023 của UBND thị xã.

¹¹³ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹¹⁴ Gồm: Bầu bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND thị xã (Bà Nguyễn Thị Hòa Bình) và 02 thành viên UBND thị xã nhiệm kỳ 2021-2026 (ông Lý Trung Lập, Trưởng Phòng Quản lý đô thị; ông Trương Văn Vũ, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin).

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng; hiện nay toàn thị xã có 46 ĐVSN công lập thuộc UBND thị xã¹¹⁷ và 02 ĐVSN trực thuộc CQHC thuộc UBND thị xã¹¹⁸.

Về cơ cấu công chức lãnh đạo quản lý các CQHC cấp thị xã: Hiện nay có 12 cấp Trưởng và 19 cấp Phó trưởng Phòng và tương đương¹¹⁹.

(3) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Trên cơ sở số lượng biên chế tỉnh giao, Chủ tịch UBND thị xã đã ban hành các quyết định giao 87 biên chế CC và 10 chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (gọi tắt là hợp đồng 68) cho các CQHC¹²⁰ và 1.837 biên chế viên chức và 117 hợp đồng 68 cho các ĐVSN công lập và Hội Chữ thập đỏ thị xã¹²¹.

Về công tác sử dụng biên chế, tính đến ngày 15/12/2023 như sau: Cấp thị xã 1.783/1.924 người, đạt 92,67%, trong đó: Đối với các CQHC hiện có là 84/87 công chức, đạt 96,55% và 10/10 hợp đồng 68, đạt 100%. Đối với các ĐVSN công lập hiện có 1.699/1.837 viên chức, đạt 92,46%¹²²; hợp đồng chuyên môn 79 người; 114/117 hợp đồng 68, đạt 97,44%. Đối với các xã, phường 198/288 cán bộ, công chức, đạt 68,75% và 108/204 những người hoạt động không chuyên trách, đạt 52,94%.

(4) Về thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở thị xã

Việc phân cấp, phân quyền ngày càng được đẩy mạnh, nhằm phân định rõ trách nhiệm, nâng cao mức hoàn thành công việc; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời giảm bớt một số công việc mang tính vụ việc ở cơ quan cấp trên, tập trung các công việc mang tính định hướng phát triển chung tổng thể cho toàn thị xã. Đến nay thị xã

¹¹⁵ Gồm: 01 Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch UBND thị xã.

¹¹⁶ Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹¹⁷ Gồm: 03 ĐVSN công lập trực thuộc UBND thị xã là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp–Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa–Thể thao–Truyền thanh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, 43 đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo.

¹¹⁸ Ban Quản lý Điều hành Giao thông vận tải thủy bộ và Ban Xóa đói giảm nghèo.

¹¹⁹ Trong đó có 01 đơn vị không có cấp phó (Phòng Dân tộc); Văn phòng HĐND và UBND thị xã có 03 cấp phó; Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính–Kế hoạch có 02 cấp phó; Phòng Tư pháp, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra có 01 cấp phó. Về cơ cấu ngạch công chức: Chuyên viên chính 06 người, chiếm 19,35%; chuyên viên 25 người, chiếm 80,65%;

¹²⁰ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹²¹ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹²² Gồm: Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1.599 người, chiếm 98,89%; Đơn vị sự nghiệp công lập 15 người, chiếm 0,99%; sự nghiệp khác 01 người, chiếm 0,12%; Hội có tích đặc thù 03 người, chiếm 0,19%.

đã tổ chức kiểm tra về tài chính, tại 09 cơ quan, đơn vị, địa phương¹²³; tổ chức thanh tra 02/02 cuộc về việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng tại UBND phường Khánh Hòa và UBND Phường Vĩnh Phước, đạt 100%; kiểm tra theo phân cấp tại 30 lượt xã, phường, đạt 100% kế hoạch¹²⁴.

4. Cải cách chế độ công vụ

(1) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Trên cơ sở quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh, UBND thị xã đã chỉ đạo cho các CQHC và ĐVSN công lập thuộc và trực thuộc UBND thị xã tiến hành việc rà soát, xây dựng và ban hành vị trí việc làm của công chức, viên chức. Kết quả đến nay UBND thị xã đã xây dựng xong vị trí làm việc của 12 CQHC cấp thị xã; khung năng lực viên chức theo chức năng, nhiệm vụ của 46/46 ĐVSN công lập¹²⁵ trực thuộc UBND thị xã, trong đó có 01 ĐVSN công lập tự chủ hoàn toàn là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 30/01/2023 thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022–2030.

Trong năm 2023, thị xã đã thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức như sau: Bổ nhiệm hạng cho 1.287 giáo viên¹²⁶; nâng lương trước thời hạn cho 10 cán bộ, 09 công chức, 149 viên chức; nâng lương thường xuyên cho 07 cán bộ, 33 công chức, 146 viên chức; nâng tỷ lệ thâm niên vượt khung cho 05 cán bộ, 03 công chức, 1.344 viên chức.

(2) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Thị xã đã ban hành Kế hoạch tuyển dụng Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu và đã tuyển dụng được 20 người.

Về công tác tuyển công chức cấp xã: Đã ban hành Kế hoạch và văn bản thành lập tổ chức, quy định, hướng dẫn về công tác tuyển dụng công chức cấp

¹²³ Gồm: 05 cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp thị xã, 01 đơn vị sự nghiệp công lập và 05 UBND xã, phường

¹²⁴ Trong đó: (1) lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tại 10/10 xã, phường; (2) lĩnh vực chính sách đối với người lao động,... tại 05/10 xã, phường; (3) lĩnh vực về quản lý, điều hành giá một số mặt hàng, dịch vụ thiết yếu,.. tại 05/10 xã, phường; (4) lĩnh vực Công nghệ thông tin 10/10 xã, phường.

¹²⁵ Đối với các ĐVSN công lập: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp–Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa–Thể thao-Truyền thanh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và 43 trường học.

¹²⁶ Cụ thể: Mầm non: hạng 2 là 26 người và hạng 3 là 254 người; Tiểu học: Hạng 2 là 145 người và hạng 3 là 517 người; Trung học cơ sở: Hạng 2 là 199 người và hạng 3 là 146 người.

xã¹²⁷, dự kiến sẽ tuyển dụng 13 công chức vào 05 vị trí¹²⁸; đã tiếp nhận 53 hồ sơ đăng ký của thí sinh; kết quả có 41 người đủ điều kiện thi vòng 2¹²⁹.

Về công tác tuyển viên chức: Đã ban hành Kế hoạch và các văn bản quy định, hướng dẫn, thành lập tổ chức, công nhận kết quả về công tác tuyển dụng viên chức¹³⁰; dự kiến sẽ tuyển dụng 181 vị trí làm việc¹³¹; có 137 thí sinh đăng ký dự thi; kết quả đã tuyển dụng được 103 viên chức.

Trong năm 2023, có 16 viên chức chuyển công tác khỏi địa bàn thị xã¹³² và tiếp nhận nơi khác chuyển đến 05 viên chức giáo dục và đào tạo.

(3) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Trong năm 2023, thị xã thực hiện công tác cán bộ đối với 03 trường hợp; trong đó: Bầu bổ 01 Phó Chủ tịch UBND thị xã và bầu bổ sung 02 thành viên UBND thị xã¹³³; Quyết định bổ nhiệm mới 12 trường hợp¹³⁴, bổ nhiệm lại 07 trường hợp¹³⁵; công nhận kết quả bầu bổ sung chức danh lãnh đạo Chủ tịch UBND cấp xã 02 trường hợp¹³⁶. Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức sát hạch 02 cán

¹²⁷ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 20/7/2023, Thông báo số 97/TB-UBND ngày 24/7/2023, của UBND thị xã; Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 15/9/2023, Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 15/9/2023, Thông báo số 218/TB-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã; Thông báo số 03/TB-HĐTD ngày 03/11/2023 của Hội đồng Tuyển dụng CC cấp xã; Công văn số 1935/SNV-XDCQ ngày 10/7/2023 của Sở Nội vụ.

¹²⁸ Cụ thể: công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường: 02 chỉ tiêu; công chức Địa chính-Đô thị-Xây dựng và Môi trường: 03 chỉ tiêu; công chức Tư pháp-Hộ tịch: 03 chỉ tiêu; công chức Văn hóa-Xã hội: 04 chỉ tiêu; công chức Tài chính-Kế toán: 01 chỉ tiêu.

¹²⁹ Cụ thể: (1) Công chức Văn hóa-Xã hội (phụ trách Lao động-Thương binh và Xã hội) 15 người; (2) Công chức Văn hóa-Xã hội (phụ trách Văn hóa-Thông tin-Thể thao) 04 người; (3) Công chức Tài chính-Kế hoạch 02 người; (4) Công chức Tư pháp-Hộ tịch (phụ trách chứng thực) 09 người; (5) Công chức Địa chính-Đô thị-Xây dựng và Môi trường (phụ trách Đô thị-Môi trường) 03 người; (6) Công chức Địa chính-Đô thị-Xây dựng và Môi trường (phụ trách Đô thị-Xây dựng) 02 người; (7) Công chức Địa chính-Đô thị-Xây dựng và Môi trường (phụ trách Nông nghiệp-Môi trường) 06 người.

¹³⁰ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thị xã; Quyết định 2124/QĐ-UBND ngày 30/8/2023; Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch UBND thị xã; Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; Thông báo số 05/TB-HĐTD ngày 07/8/2023 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức.

¹³¹ Cụ thể: Các Trường Mầm non 39 chỉ tiêu (gồm: Giáo viên 37 chỉ tiêu và y tế học đường 02 chỉ tiêu); các Trường Tiểu học 93 chỉ tiêu (giáo viên 70 chỉ tiêu, y tế học đường 13 chỉ tiêu, thư viện 09 chỉ tiêu, kế toán 01 chỉ tiêu); các Trường THCS và THPT nhiều cấp 44 chỉ tiêu (gồm: giáo viên tiểu học 03 chỉ tiêu, giáo viên THCS 20 chỉ tiêu, y tế học đường 05 chỉ tiêu, kế toán 02 chỉ tiêu, thiết bị, thí nghiệm 07 chỉ tiêu, thư viện 06 chỉ tiêu, văn thư kiêm lưu trữ 01 chỉ tiêu); Trung tâm Giáo nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên 03 chỉ tiêu giáo viên THPT; Sư nghiệp Văn hóa-Thông tin-Thể thao và du lịch 02 chỉ tiêu (Kế toán 01 chỉ tiêu, Phóng viên 01 chỉ tiêu).

¹³² Cụ thể: 12 viên chức chuyển khỏi thị xã và 04 chuyển khỏi tỉnh.

¹³³ Cụ thể: Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin.

¹³⁴ Cụ thể: Bổ nhiệm mới Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Phó trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Phó trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng; Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Tân; Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hải; Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Phước; Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Hòa Đôn; 02 Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học 4 Phường 2.

¹³⁵ Cụ thể: Bổ nhiệm lại: Phó trưởng Phòng Quản lý đô thị; Hiệu trưởng Trường Mầm non Phường 2; Hiệu trưởng Trường Mầm non Lạc Hòa; Hiệu trưởng Trường Mầm non Hòa Đông; Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Phước 1; Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Hải; Phó hiệu trưởng Trường Mầm non 1/6.

¹³⁶ Cụ thể: Chủ tịch UBND xã Lạc Hòa và Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước.

bộ cấp xã thành công chức cấp thị xã¹³⁷; tiếp nhận 01 trường hợp từ cơ quan Đảng thành cán bộ, công chức nhà nước¹³⁸; tiếp nhận và bổ nhiệm 02 viên chức thành công chức¹³⁹; chuyển 01 công chức thành viên chức¹⁴⁰; chuyển về cơ quan Đảng và đoàn thể thị xã 05 trường hợp¹⁴¹.

(4) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức

Đa số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tuy nhiên trong năm 2023, đã ban hành Quyết định kỷ luật 02 công chức với các hình thức¹⁴².

(5) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trong năm 2023, thị xã đã cử 267 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các bồi dưỡng do cấp trên tổ chức¹⁴³. Thị xã đã tổ chức 01 lớp tập huấn Kiến thức quốc phòng đối tượng 4, có 270 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách tham dự. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được phân công, bố trí đúng theo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn được đào tạo.

(6) Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường

UBND thị xã đã triển khai đến 10/10 xã, phường về Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024 đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời đang tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định

¹³⁷ Cụ thể: Ông Trương Văn Vũ, Chủ tịch UBND xã Lạc Hòa, bổ nhiệm chức danh Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin; ông Nguyễn Hoàng Dũ, Phó Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hiệp, bổ nhiệm chức danh Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

¹³⁸ Gồm: Bà Nguyễn Thị Hòa Bình, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy, bầu Phó Chủ tịch UBND thị xã.

¹³⁹ Ông Lý Trung Lập, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư tổ chức Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch, bà Lê Thị Ngọc Đệ, Viên chức Ban Xóa đói giảm nghèo thành Công chức Tài chính-Kế toán xã Vĩnh Tân.

¹⁴⁰ Ông Phạm Phú Thịnh, Phó trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch, bổ nhiệm Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư.

¹⁴¹ Gồm: Ông Phan Văn Tuấn, Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Hải về Chủ tịch Ủy ban MTTQVN thị xã, bà Nguyễn thị Thúy Huyền, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND Phường 2 về Ban Tuyên giáo Thị ủy, bà Phạm Thị Hương, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin về Liên đoàn lao động thị xã; Ông Sơn Huỳnh Thai, Chuyên viên Phòng Dân tộc về Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; bà Phan Thị Thúy Hằng, Công chức Tài chính-Kế toán xã Vĩnh Tân về Văn phòng Thị ủy Vĩnh Châu.

¹⁴² Cụ thể: Kỷ luật về Đảng 02 trường hợp với hình thức khiển trách (công chức cấp xã 01 trường hợp; viên chức 01 trường hợp). Kỷ luật về chính quyền 02 trường hợp, bằng hình thức khuyến trách (công chức cấp xã 02).

¹⁴³ Cụ thể: Bồi dưỡng lãnh đạo cấp thị xã 04 người; lãnh đạo cấp phòng 22 người; Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên 66 người và ngạch chuyên viên chính 11 người; Kiến thức QPAN đối tượng 3 là 27 người; Ôn thi lấy chức chỉ Tiếng Anh bậc 4/B2 là 04 người; Lớp đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Quản lý kinh tế tại tỉnh Sóc Trăng 06 người; bồi dưỡng liên quan đến công tác cải cách hành chính 51 người; 76 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm.

của UBND thị xã về phân bổ số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn thị xã.

UBND thị xã đã phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực 105 cán bộ, công chức; kết quả có 105/105 cán bộ, công chức đạt yêu cầu, chiếm 100% so với số người tham gia kiểm tra, đánh giá.

Tính đến ngày 15/12/2023, thị xã Vĩnh Châu có 198 cán bộ, công chức cấp xã. Có 107/107 cán bộ đạt chuẩn theo quy định, chiếm 100% và 91/91 công chức đạt chuẩn theo quy định, chiếm 100%. Đối với những người hoạt động không chuyên trách 108 người. Xác hạch và chuyển 02 cán bộ thành công chức cấp thị xã và 01 viên chức thành công chức cấp xã¹⁴⁴.

(7) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Thị xã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các CQHC, ĐVSN theo Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức và các Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng¹⁴⁵.

Thị xã đã thực hiện xong giai đoạn 1 về công tác nhập dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách, với 2.204/2.229 trường hợp, đạt 98,88% so với số phải nhập và còn 25 trường hợp do chưa có căn cước công dân (do trùng số và sai họ tên,... trong cấp căn cước công dân)¹⁴⁶. Trong năm đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác được 05/08 công chức, viên chức, đạt 62,50% kế hoạch.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về tài chính–ngân sách tại địa phương

a) Tiến độ, kết quả thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao

Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch UBND tỉnh giao tính đến ngày 15/12/2023 được 886.537 triệu đồng, đạt 35,44% kế hoạch dự toán năm 2023, trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn là 68.297 triệu đồng, đạt 105,07% dự toán năm 2023 và đạt 88,62% so với cùng kỳ năm 2022. Thu từ bổ sung ngân sách của tỉnh là 647.656 triệu đồng, đạt 109,85% so với dự toán đầu năm 2023.

¹⁴⁴ Bà Lê Ngọc Linh, viên chức Ban Xóa đói giảm nghèo thị xã thành công chức Tài chính – Kế toán xã Vĩnh Tân.

¹⁴⁵ Gồm: Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về ban hành quy định phân cấp quản lý CBCCVC; Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy trong các CQHC nhà nước, ĐVSN công lập và các tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ trong nước; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về việc bãi bỏ điểm d Khoản 1 Điều 10 quy định phân cấp quản lý CBCCVC địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

¹⁴⁶ Cấp thị xã: công chức 01 trường hợp; viên chức 16 trường hợp; cấp xã: cán bộ 02 trường hợp, công chức 02 trường hợp, những người hoạt động không chuyên trách 04 trường hợp.

Tăng cường công tác quản lý thu, phân đấu tăng thu, phối hợp với Chi Cục thuế quản lý tốt các nguồn thu; đẩy mạnh chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

b) Kế hoạch thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Tình hình thực hiện các dự án do UBND thị xã làm chủ đầu tư: Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 20.000 triệu đồng. Tính đến ngày 15/12/2023, giá trị giải ngân là 20.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn. Các dự án do UBND thị xã quyết định đầu tư tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 129.237 triệu đồng, giá trị giải ngân là 116.931 triệu đồng, đạt 90,48% kế hoạch vốn.

Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công, UBND thị xã chỉ đạo các đơn vị dự toán thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, kết quả các đơn vị dự toán đã thực hiện tiết kiệm để chi thu nhập tăng thêm năm 2022 với tổng số tiền là 2.153.503.000 đồng.

5.2. Kết quả thực hiện quy định quản, lý sử dụng tài sản công

Việc quản lý, sử dụng, xử lý tài nhà nước được thực hiện đúng theo quy định phân cấp. Việc mua sắm trang bị tài sản nhà nước được theo dõi chặt chẽ, thực hiện thủ tục, trình tự mua sắm đúng theo quy định hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định. Đồng thời nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý và sử dụng tài sản nhà nước một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Về thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan đoàn thể và UBND các xã, phường năm 2023¹⁴⁷; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2023 thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 31/02/2023 về việc thành lập Đoàn thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 đối với các đơn vị dự toán; có 27/27 cơ quan, đạt 100% triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ đúng với quy định hiện hành.

(2) Về thực hiện tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

UBND thị xã ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 Về việc điều chỉnh Quyết định giao quyền tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2024. Hiện nay có 47/47 đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số

¹⁴⁷ Cụ thể có 27 đơn vị, gồm: 12 cơ quan HCNN, 05 cơ quan đoàn thể và 10 đơn vị UBND cấp xã, phường.

60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, chiếm 100%¹⁴⁸ và có 02 đơn vị tự chủ hoàn toàn¹⁴⁹.

(3) Công khai ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên. UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 về việc công bố, công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023, thị xã Vĩnh Châu.

5.4. Kết quả triển khai các phần mềm trên lĩnh vực tài chính, kế toán

Thị xã đã triển khai và vận hành thông suốt Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) tại Phòng Tài chính-Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài chính, ngân sách các cấp. 100% cơ quan, đơn vị đã triển khai, áp dụng phần mềm kế toán ngân sách xã và phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Misa.Mimosa và phần mềm quản lý tài sản, qua đó đã góp phần nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và xử lý công việc nhanh chóng, nhất là trong việc quản lý, theo dõi các hoạt động thu, chi và quyết toán ngân sách Nhà nước.

5.5. Tình hình rà soát các loại phí, lệ phí và các khoản huy động khác trong nhân dân

Thị xã thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Các khoản thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực ngành, địa phương được phép thu và nộp vào ngân sách đúng theo quy định. Mức thu phí, lệ phí, tổ chức thu, quản lý nguồn thu tuân thủ theo các văn bản quy định pháp luật¹⁵⁰.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2023 về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 16-CT/TU ngày 05/4/2022 của BCH Đảng bộ thị xã thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định

¹⁴⁸ Cụ thể: 03 ĐVSN trực thuộc UBND thị xã (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Truyền thanh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng) 01 ĐVSN trực thuộc ngành (Ban Quản lý Điều hành giao thông vận tải thủy bộ) và 43 trường học.

¹⁴⁹ Gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý Điều hành giao thông vận tải thủy bộ.

¹⁵⁰ Nghị quyết số 92/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 22/3/2023 Nói chuyện chuyên đề và Tập huấn Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2023, Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 28/3/2023 Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu năm 2023; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 28/3/2023 Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

(1) Tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các CQNH và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023¹⁵¹; Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu¹⁵²; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 24/10/2022 về việc thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu¹⁵³. Tính đến ngày 15/12/2023, thị xã đã thành lập 10 Ban Chỉ đạo cấp xã, phường, 97 Tổ Công nghệ cộng đồng¹⁵⁴. Các xã, phường thành lập 16 nhóm Zalo Tổ Công nghệ cộng đồng, với 94 thành viên¹⁵⁵. Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị viễn thông tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn được 02 lớp, với 455 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng. Kết quả có khoảng 60% dân số trong độ tuổi có sử dụng Smartphone; trên 500 đường Internet đăng ký mới; 990 thuê bao di động nâng cấp Sim 4G; có 10.301 tài khoản đăng ký mới và 278 hộ dân và doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 110 doanh nghiệp và hộ gia đình đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử. Triển khai thực hiện 05 mô hình về chuyển đổi số¹⁵⁶. “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản thực hiện Dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả hồ sơ trực tuyến tại Tổ Công nghệ số cộng đồng Khóm 4, Phường 1”. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức thị xã được trang bị máy tính; 25/25 cơ quan, đơn vị¹⁵⁷ đều có kết nối Internet; ứng dụng các phần mềm như: Thực hiện kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản điều hành với hộp thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý tài sản; quản lý

¹⁵¹ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thị xã.

¹⁵² Với 32 thành viên.

¹⁵³ Với 18 thành viên.

¹⁵⁴ Cụ thể 10 Ban Chỉ đạo xã, phường, với 240 thành viên; 97 Tổ CNCĐ ấp, khóm, với 650 thành viên.

¹⁵⁵ Cụ thể: Phường 1: có 07 tổ, với 49 thành viên; xã Vĩnh Hiệp 09 tổ, với 45 thành viên.

¹⁵⁶ Gồm: “Giải pháp hỗ trợ người dân mạnh dạn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại xã Lạc Hòa”; Mô hình “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản thực hiện Dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả hồ sơ trực tuyến tại Tổ Công nghệ số cộng đồng Khóm 4, Phường 1”; Mô hình “Ứng dụng mã QR CODE trong niêm yết, tra cứu thông tin TTHC, hướng dẫn đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc UBND Phường 1”; Mô hình “Ngày Thứ tư không hẹn trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân” tại Bộ phận một cửa xã Vĩnh Hiệp; Mô hình “Thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt đối với các TTHC có quy định thu phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thị xã và các xã, phường trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

¹⁵⁷ Gồm: 12/12 CQHC; 03/03 ĐVSN công lập cấp thị xã và 10/10 xã, phường;

ngân sách, tài chính; phần mềm kế toán (MISA); phần mềm một cửa,... 10/10 xã, phường được trang bị phần mềm một cửa điện tử và lắp đặt camera giám sát.

Tính đến ngày 15/12/2023, toàn thị xã có 112 chứng thư số của tổ chức và cá nhân. Hiện nay 100% cơ quan, đơn vị ứng dụng chữ ký số trong giao dịch; 389 cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ đã thực hiện tích hợp vào phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành để thực hiện chữ ký số phục vụ trong việc trao đổi liên thông văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng. Kết quả trong năm 2023, có 8.596 văn bản được phát hành (không kể các văn bản phát hành theo quy định bảo vệ bí mật nhà nước); trong đó: văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử) là 8.596/8.596 văn bản, chiếm 100%; văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy là 2.960/8.596 văn bản, chiếm 34,43%; cấp xã có 6.417 văn bản được phát hành (không kể các văn bản phát hành theo quy định bảo vệ bí mật nhà nước); trong đó: văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử) là 3.449/6.417 văn bản, chiếm 53,75%; văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy là 1.603/6.417 văn bản, chiếm 24,98%.

Thị xã đã triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát kết quả hồ sơ hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 260 loại TTHC, chiếm 95,94% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong năm 2023, không có phát sinh hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trang thông tin điện tử của thị xã vẫn được duy trì, giữ vững chất lượng, đáp ứng yêu cầu thông tin và chỉ đạo, điều hành của địa phương. Đã có 271 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp thị xã và 137 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã được công bố, công khai trên Trang thông tin điện tử.

Về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương triển khai thực hiện. Tính đến thời điểm báo cáo, có 200/271 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm 73,80% và có 62/271 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm 22,88%; cấp xã có 62/137 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm 45,26% và có 17/137 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm 12,41%. Trong năm 2023, đã phát sinh 32.979 hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

(2) Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Tình hình triển khai các các hoạt động nhằm duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015. UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/3/2023 Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO

9001:2015 (đánh giá nội bộ) năm 2023 và đến nay đã thực hiện đạt được một số kết quả cụ thể:

a) *Phạm vi áp dụng*: Hiện nay có 228/271 TTHC đã xây dựng theo Hệ thống quản lý chất lượng, chiếm 84,13%; còn lại 43/271 TTHC không xây dựng theo Hệ thống quản lý chất lượng, chiếm 15,87%; có 05 quy trình bắt buộc và 228 quy trình về TTHC.

b) *Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng*: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn hướng dẫn duy trì, cải tiến và đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 73 người và tập huấn hướng dẫn phần mềm ISO điện tử cho 24 người là thành viên Ban Chỉ đạo ISO, thư ký ISO, công chức một cửa, công chức tham gia giải quyết các TTHC của thị xã và xã, phường.

c) *Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan*: Mục tiêu chất lượng: Ban hành vào ngày 16/01/2023. Chương trình hoặc biện pháp thực hiện Mục tiêu chất lượng: Có; Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Mục tiêu chất lượng: Sẽ thực hiện cuối năm. Quy trình, thủ tục: Có thực hiện đúng quy trình biểu mẫu.

d) *Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong Hệ thống quản lý chất lượng*: Số lượng hồ sơ tiếp nhận từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/12/2023 là 1.056 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: Trước hạn 1.006 hồ sơ, đạt 95,27%; đúng hạn 47 hồ sơ, đạt 4,45%; trễ hạn 03 hồ sơ, chiếm 0,28%. Nguyên nhân trễ hạn: Do số lượng hồ sơ nhiều, công chức thao tác trên phần mềm chậm, dẫn đến trễ hạn. Nhưng thực tế hồ sơ đã trả cho công dân đúng thời hạn.

đ) *Hoạt động xem xét của lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp*: Hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp: UBND thị xã Vĩnh Châu đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2023 và đã tổ chức đánh giá nội bộ năm 2023 cấp thị xã xong. Đã tổ chức họp xem xét lãnh đạo vào ngày 09/10/2023

e) *Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng*: Không có.

g) *Hoạt động cải tiến trong Hệ thống quản lý chất lượng*: Số lượng quy trình được cải tiến: 01 TTHC về đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài có thời gian giải quyết 15 ngày giảm còn 12 ngày. Tổ chức thăm dò ý kiến của cá nhân/tổ chức: Có 301 phiếu/ 301 hồ sơ. Kết quả, có 301/301 phiếu đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân/tổ chức, đạt 100%. Cập nhật thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật: Có lập danh mục và cập nhật kịp thời các thay đổi của văn bản

quy phạm pháp luật liên quan đến phạm vi áp dụng trong xử lý công việc của từng bộ phận.

h) Nội dung khác: Kết quả thực hiện TTHC: Đúng qui định. Đến nay thị xã đã tiến hành kiện toàn xong Ban chỉ đạo ISO, Thư ký ISO.

i) Tình hình công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ: UBND thị xã tổ chức công bố Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 và Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND thị xã.

7. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

(1) Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp: Thị xã tiếp tục thực hiện các văn bản của cấp trên quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn; tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023. Công khai, minh bạch các quy định, chính sách liên quan tới doanh nghiệp, nhất là rà soát, điều chỉnh, bổ sung TTHC,... nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau trong việc tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật. Trong năm 2023, thị xã có 34 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; nâng tổng số 267 doanh nghiệp đang hoạt động; đã tiếp nhận 489 hồ sơ đăng ký kinh doanh (trong đó: thành lập mới 263 hồ sơ; thay đổi 143 hồ sơ; chấm dứt kinh doanh 44 hồ sơ; cấp lại 11 hồ sơ; tạm ngưng kinh doanh 44 hồ sơ); lĩnh vực hợp tác xã 03 hồ sơ.

(2) Việc triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ theo Quyết định số: 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng...¹⁵⁸. Thị ủy, UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cho cấp ủy, chính quyền tổ chức quán triệt cho CBCCVC gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề: “*Đoàn kết, sáng tạo thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, từng bước xây dựng thị xã Vĩnh Châu phát triển nhanh và bền vững*”. Thị xã đã báo cáo kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg; Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án Văn hóa công vụ¹⁵⁹. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức,

¹⁵⁸ Gồm: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các CQHCH nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của CBCCVC tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu.

¹⁵⁹ Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thị xã.

viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu... góp phần vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

(3) Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, được thực hiện đúng theo quy định của Luật Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật Tiếp công dân. Kết quả trong năm 2023, UBND thị xã đã tiếp công dân được 38 cuộc, có 81 lượt công dân dự¹⁶⁰; tiếp nhận 39 đơn thư, phản ánh của công dân và tổ chức¹⁶¹; có 33 đơn thuộc thẩm quyền¹⁶² và có 06 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đến các cơ quan, đơn vị giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định; kết quả đã giải quyết được 03/04 đơn, thư khiếu nại, phản ánh, đạt 75%, còn 01/04 đơn kiến nghị, phản ánh đang xác minh giải quyết, chiếm 25%.

(4) Chế độ hội họp được cải tiến và áp dụng theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; nội dung các cuộc họp luôn được nâng cao chất lượng và gửi trước để các đại biểu nghiên cứu. Công tác thông tin, báo cáo được quan tâm thực hiện theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Công tác CCHC của thị xã Vĩnh Châu trong năm 2023, luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; sự hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, nhất là các cơ quan thường trực CCHC của tỉnh. Thị ủy, UBND thị xã quan tâm, ban hành kịp thời, đầy đủ văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC đúng theo quy định. Có quan tâm công tác triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật. Công bố, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy luôn được quan tâm thực hiện và cơ bản đã hoàn thành. Trình độ, năng lực, kỹ năng và tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Hoạt động cải cách tài chính công ổn định. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các CCHC, nhất là đã đảm bảo đủ năng lực cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số, Chính quyền số. Tính đến thời điểm báo cáo, thị xã đã triển khai thực hiện 05 sáng kiến mới và tiếp tục thực hiện các mô hình sáng kiến trước đây đạt hiệu quả tốt.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh đó, công tác CCHC vẫn còn một số hạn chế như: Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện một số nhiệm vụ CCHC chưa chặt chẽ, đồng bộ. Vai trò gương mẫu của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC chưa được phát huy đúng mức. Công tác tuyên truyền về CCHC tiến độ thực hiện còn chậm và không đạt theo kế hoạch. Tỷ lệ cung cấp các dịch

¹⁶⁰ Gồm: Tiếp thường xuyên: 26 lượt với lượt 42 công dân tham dự; tiếp định kỳ 10 cuộc với 22 lượt người tham dự; tiếp đột xuất 02 cuộc, có 17 lượt công dân tham dự.

¹⁶¹ Cụ thể: khiếu nại 04 đơn; phản ánh, kiến nghị 35 đơn.

¹⁶² Gồm: 04 đơn khiếu nại; 29 đơn kiến nghị, phản ánh.

vụ hành chính công còn hạn chế¹⁶³, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ bưu chính công ích, còn 0,01% hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn trên hệ thống một cửa điện tử¹⁶⁴; số văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử và giữ song song với văn bản giấy của cấp xã đạt tỷ lệ thấp¹⁶⁵... Việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương kết quả còn hạn chế...

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và sự hướng dẫn của các sở, ngành, nhất là Kế hoạch CCHC năm 2024; Kế hoạch thực hiện Đề án cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của thị xã Vĩnh Châu năm 2023; Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2023; thực hiện công tác xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số; nâng cao tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của CQHC nhà nước; triển khai thực hiện tập huấn bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công tác kiểm tra công vụ; kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ, công chức làm việc tại UBND xã, phường; công tác xác định và tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023.

2. Cải cách thể chế hành chính

Triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2023 của Chính phủ, của UBND tỉnh và của UBND thị xã Vĩnh Châu. Đồng thời tập trung rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các chính sách của địa phương.

Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng, tuân thủ chặt chẽ quy trình trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức triển khai kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường để thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm những TTHC không còn phù hợp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

¹⁶³ Đạt 54,84% so với tổng số hồ sơ đã nhận.

¹⁶⁴ Cấp thị xã có 30 hồ sơ, chiếm 0,07% và cấp xã có 22 hồ sơ, chiếm 0,06%.

¹⁶⁵ Cụ thể: số lượng văn bản gửi hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử (sử dụng chữ ký số,...) đạt 53,75%; số văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử song song với văn bản giấy đạt 24,98%.

Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã, phường và Bộ phận một cửa của Văn phòng HĐND và UBND thị xã. Thường xuyên tổ chức việc rà soát, niêm yết, công khai các TTHC; nâng tỷ lệ TTHC được cung cấp thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ bưu chính công ích. Đảm bảo công khai, minh bạch về thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP 14/09/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của thị xã; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn UBND thị xã theo hướng tinh gọn, hoạt động có chất lượng, hiệu quả; gắn với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ, ngạch công chức, viên chức đã được xác định.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định trong quản lý nhà nước. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ; đẩy mạnh việc phân cấp và giao quyền chủ động cho Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường, gắn với việc tăng cường mở rộng dân chủ cơ sở và trách nhiệm quyền hạn của chính quyền cơ sở gắn với việc kiểm tra, thanh tra theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các CQHC các cấp; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Chân chính và thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính theo tinh thần Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-UBND 28/12/2012, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng... Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về văn hóa công vụ đối với công chức, viên chức; kiểm tra theo phân cấp đối với UBND xã, phường.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 và Điều 11 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phục vụ yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đúng, đủ các quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cho địa phương theo quy định của UBND tỉnh.

Triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Sóc Trăng quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Tiếp tục triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

6. Cải cách tài chính công

Thực hiện đúng quy định về công tác thu, chi ngân sách nhà nước và công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra việc thu phí, lệ phí và trích nộp các khoản thu vào ngân sách đối với các xã, phường.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ đối với các CQHC và UBND xã, phường; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2016 của Chính phủ đối với các ĐVSN công lập.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan ban ngành thị xã và UBND các xã, phường, nhất là nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình,... Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử; phần mềm Hệ thống Quản lý Văn bản điều hành; nâng cao tỷ lệ sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ, hộp thư góp ý, đường dây điện thoại nóng....

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các CQHC thuộc UBND thị xã và tại UBND 10/10 xã, phường.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo Kế hoạch tuyên truyền CCCHC năm 2024; nội dung tuyên truyền là tập trung khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; sử dụng dịch vụ BCCI.

Trên đây là kết quả hoạt động công tác CCHC năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND thị xã Vĩnh Châu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm

